

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:120/2026/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Trung Hiếu

2. Ông Đặng Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Thế H, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2026/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1994 tại: tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn H1**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1966; Vợ: Không; Con: Không; tiền án: 04 tiền án (Ngày 11/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, hình phạt 06 tháng tù; Ngày 19/11/2019 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS, hình phạt 01 năm tù; Ngày 03/6/2020 bị Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS, hình phạt 01 năm tù; Ngày 22/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Vĩnh Long) tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 30/2022/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 08/9/2025, chưa được xóa án tích), tiền sự: không; về nhân thân: 02 tiền sự (01 tiền sự đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo **Nguyễn Hoàng T** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 20/7/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 03 **Công an tỉnh V**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. Bị hại:

1/ Bà **Bùi Thị H3**. Sinh năm 1954 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long**.

2/ Ông **Nguyễn Nhật T1**. Sinh năm 1999 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp Ô, xã C, tỉnh Vĩnh Long**.

2. Người làm chứng:

Phạm Gia H4. Sinh năm 2006 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp A, xã C, tỉnh Vĩnh Long**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 19/4/2026, **Nguyễn Hoàng T** chuẩn bị 01 cây kìm cắt ống nhựa bằng kim loại, tay cầm màu đỏ, 01 cây kìm bằng kim loại, tay cầm được bọc nhựa màu xanh cam, 03 cây cờ lê bằng kim loại gồm một cây số 13, một cây số 14, một cây số 17 bỏ vào bên trong cốp xe mô tô biển số 53Y4-4755 rồi điều khiển xe đi dọc theo các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc **xã C, tỉnh Vĩnh Long** để tìm tài sản lấy trộm nhưng không tìm được.

Đến khoảng 10 giờ ngày 20/4/2026, **T** tiếp tục nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm nên điều khiển xe mô tô 53Y4-4755 mang theo những dụng cụ chuẩn bị trước đó đi từ **phường T hướng về xã C**, khi đi đến **ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long** thì phát hiện nhà bà **Bùi Thị H3**, sinh năm 1954 không có người trông coi. **T** giấu xe trong bụi cây, dùng kéo cắt lưới nhựa, dùng kìm cắt lưới B40 rồi đột nhập vào bên trong nhà, phát hiện ở nhà sau có 01 máy motor điện, màu xanh đen, bị rỉ sét, loại máy bơm 1.5DK-22, 01 HP-735W có dòng chữ **CTYTNHHSX-TM-DV Kim C** nên **T** dùng kìm cắt ống nhựa, dùng kéo cắt dây điện lấy trộm motor trên bỏ vào bao nylon màu đỏ để lên xe rồi điều khiển xe tiếp tục đi tìm thêm tài sản lấy trộm.

Khi đi đến **ấp N, xã C, tỉnh Vĩnh Long**, **T** nhìn thấy bên hông nhà ông **Nguyễn Nhật T1**, sinh năm 1999 có để 01 máy motor điện, màu trắng, bị rỉ sét, nhãn hiệu SUPERWIN, loại 01 HP, trên thân có số 091670273, không có người trông coi nên đã lén lút dùng kìm, kéo mang theo cắt ống nhựa và dây điện, lấy trộm motor bỏ vào bao nylon màu đỏ để lên xe rồi điều khiển xe tẩu thoát. Khi đi đến địa phận **ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long**, **T** bị lực lượng Công an xã và người dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật. (Bút lục 02-06, 88-114).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **xã C, tỉnh Vĩnh Long** kết luận: 01 máy motor điện bơm nước, màu trắng, bị rỉ sét, nhãn hiệu SUPERWIN, loại 01 HP, trên thân có số 091670273 có giá là 350.000 đồng; 01 máy motor điện, màu xanh đen, bị rỉ sét, loại máy bơm 1.5DK-22, 01 HP-735W có dòng chữ **CTYTNHHSX-TM-DV K** có giá là 550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản **Nguyễn**

Hoàng T chiếm đoạt vào ngày 20/4/2026 tại **xã C, tỉnh Vĩnh Long** là: 900.000 đồng. (Bút lục 51-52).

Quá trình điều tra xác định **T** có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 30/2022/HSST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Vĩnh Long) tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù, **T** chấp hành xong án phạt tù ngày 08/9/2025, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. (Bút lục 197-202).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: **Nguyễn Hoàng T** thành khẩn khai báo và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 53Y4-4755, số máy JC152FMHRD12008870, không có số khung, **Nguyễn Hoàng T** khai nhận mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 1.200.000 đồng, không có làm hợp đồng, giấy tờ mua bán và cũng không có giấy đăng ký xe. Qua tra cứu xác định biển số 53Y4-4755 là biển số xe mô tô do ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1959, nơi thường trú **ấp D, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh** đứng tên chủ sở hữu nhưng ông **N** đã bán cho người khác khoảng 10 năm, không nhớ bán cho ai, ở đâu; Tra cứu số máy JC152FMHRD12008870 là của xe mô tô biển số 67H8-4376 do bà **Phan Thị Diễm T2**, sinh năm 1973, nơi thường trú: **ấp L, xã L, tỉnh An Giang** đứng tên chủ sở hữu nhưng hiện tại bà **T2** không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu làm gì nên không làm việc được. (Bút lục 108-109, 112, 224, 245).

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ:

- 01 máy motor điện, màu trắng, bị rỉ sét, nhãn hiệu SUPERWIN, loại 01 HP, trên thân có số 091670273; 01 máy motor điện, màu xanh đen, bị rỉ sét, loại máy bơm 1.5DK-22, 01 HP-735W có dòng chữ CTYTNHHSX-TM-DV **K**, vòng tua 2800RPM;

- 01 cây kìm cắt ống nhựa bằng kim loại, tay cầm màu đỏ, có nhiều vết trầy, trên kìm có dòng chữ TYPE42MM; 01 cây kìm bằng kim loại, tay cầm được bọc nhựa màu xanh cam; 03 cây cờ lê bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu hình chữ U gồm: một cây số 13, một cây số 14, một cây số 17;

- 01 xe mô tô màu xanh đen, số máy JC152FMHRD12008870, không có số khung, mang biển kiểm soát 53Y4-4755 (hư hỏng nhiều chỗ); 01 bao nylon màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại, tay cầm màu vàng, trên kéo có chữ SK5 SVK1-JAPAN.

(Tất cả đồ vật đều đã qua sử dụng.)

Xử lý vật chứng: Trả cho ông **Nguyễn Nhật T1** 01 máy motor điện, màu trắng, rỉ sét, nhãn hiệu SUPERWIN, loại 01 HP, trên thân có số 091670273 (đã qua sử dụng); Trả cho bà **Bùi Thị H3** 01 máy motor điện, màu xanh đen, bị rỉ sét, loại máy bơm 1.5DK-22, 01 HP-735W có dòng chữ CTYTNHHSX-TM-DV **K**, vòng tua 2800RPM (đã qua sử dụng) (Bút lục 242-243).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKSVLG-KV ngày 28/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long đã truy tố **Nguyễn Hoàng T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo **Nguyễn Hoàng T** phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh V**, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Nguyễn Hoàng T** đã khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã chuẩn bị sẵn công cụ, phương tiện để đi trộm. Vào khoảng 10 giờ ngày 20/4/2026, bị cáo **Nguyễn Hoàng T** điều khiển xe mô tô biển số 53Y4-4755 đi đến nhà bà **Bùi Thị H3**, địa chỉ **ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long** lấy trộm 01 (một) máy motor điện, màu xanh đen, bị rỉ sét, loại máy bơm 1.5DK-22, 01 HP-735W có dòng chữ CTYTNHHSX-TM-DV **K** trị giá 550.000 đồng. Sau đó bị cáo tiếp tục đi đến nhà ông **Nguyễn Nhật T1**, địa chỉ **ấp N, xã C, tỉnh Vĩnh Long** lấy trộm 01 (một) máy motor điện, màu trắng, bị rỉ sét, nhãn hiệu SUPERWIN, loại 01 HP, trên thân có số 091670273 trị giá 350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 900.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo điều khiển xe mô tô đến **ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long** thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Nguyễn Hoàng T** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội

phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long truy tố bị cáo **Nguyễn Hoàng T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo **Nguyễn Hoàng T** đã 04 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng khi mãn hạn tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính giúp ích cho bản thân và xã hội, bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường trộm cắp, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhắc nhở phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà **Bùi Thị H3** và anh **Nguyễn Nhật T1** đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: - 01 cây kim cắt ống nhựa bằng kim loại, tay cầm màu đỏ, có nhiều vết trầy, trên kim có dòng chữ TYPE42MM; 01 cây kim bằng kim loại, tay cầm được bọc nhựa màu xanh cam; 03 cây cờ lê bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu hình chữ U gồm: một cây số 13, một cây số 14, một cây số 17; 01 bao nilon màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại, tay cầm màu vàng, trên kéo có chữ SK5 SVK1-JAPAN.

- 01 xe mô tô màu xanh đen, số máy JC152FMHRD12008870, không có số khung, mang biển kiểm soát 53Y4-4755 (hư hỏng nhiều chỗ).

Nên tịch thu tiêu hủy và sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T** 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà **Bùi Thị H3** và anh **Nguyễn Nhật T1** không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây kìm cắt ống nhựa bằng kim loại, tay cầm màu đỏ, có nhiều vết trầy, trên kìm có dòng chữ TYPE42MM; 01 cây kìm bằng kim loại, tay cầm được bọc nhựa màu xanh cam; 03 cây cờ lê bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu hình chữ U gồm: một cây số 13, một cây số 14, một cây số 17; 01 bao nilon màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại, tay cầm màu vàng, trên thân kéo có chữ SK5 SVK1-JAPAN.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô màu xanh đen, số máy JC152FMHRD12008870, không có số khung, mang biển kiểm soát 53Y4-4755 (hư hỏng nhiều chỗ).

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Nguyễn Hoàng T** nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Trại tạm giam số 03 CAVL
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ